

HT. Thích Trí Tịnh

nơi y tha². Đến đây, đức Như Lai mới tột cùng nơi thần lực, để vạch bày bản hoài xuất thế, lộ toàn thể Pháp thân. Cho nên, Ngài nói về thọ lượng không cùng tận của mình, dùng thí dụ y sư (người thầy thuốc) để thuyết minh. Diệt mà chẳng diệt. Vì muốn hàng Thanh văn thẳng tu để chứng ngộ được Pháp thân thường trụ này. Đây mới chính là chân nhân, cùng để giải đáp việc đại chúng từ đất vọt lên nên mới có phẩm này.

Phẩm này tiếp nối phẩm Tùng Địa Dũng Xuất về lý đã đủ, phẩm kế là Phân Biệt Công Đức, ý là ở nơi tùy thuận mà được ngộ vậy.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng: “Các Thiện nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo đại chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo các đại chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

² Y tha: tức là còn nhờ bên ngoài để tỏ ngộ, không do nơi tự lực mà giác ngộ.

Lúc đó, đại chúng Bồ-tát, ngài Di-lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

Ba phen bạch như thế rồi lại nói: “Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

Giảng giải:

Đoạn này, đức Thế Tôn nhân vì chúng Bồ-tát từ đất vọt lên ở phẩm trước, ngài Di-lặc sinh lòng nghi nên thưa thỉnh, vì vậy Phật thuyết phẩm này để đáp lại. Trước hết, Ngài chưa nói ngay mà ba lần dặn dò nên tin lời nói chắc thật của Như Lai, bởi việc thọ lượng khó tin khó hiểu, chỗ gọi là trí huệ của chư Phật thậm thâm vô lượng. Nay nếu nói e người nghe xem đó là hoang đường và lầm lẫn, hoặc có người sinh nghi không tin lại mang lấy tội lỗi. Thế nên, đức Như Lai mới bảo răn nhiều lần rồi sau mới nói.

Ngài Di-lặc và đại chúng ba lần bạch: “*Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật*”, đây chính là tâm thỉnh pháp tha thiết cùng tột vậy.

Chánh văn:

HT. Thích Trí Tịnh

2. Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: “Các ông lóng nghe! Sức bí mật thân thông của Như Lai”.

Giảng giải:

Đoạn này đáp lại lời hỏi của đại chúng.

Nói “*ba phen thỉnh chẳng thôi*” chính là phát huy phẩm Phương Tiện. Lúc đầu, Như Lai xuất định, tự nói hai câu rằng trí huệ Phật thậm thâm vô lượng, môn trí huệ ấy khó hiểu khó vào³. Trước kia, đức Phật tự khen ngợi trí huệ ấy mà không nói, nhờ ngài Xá-lợi-phất ba lần thưa thỉnh, đức Phật ba lần ngán rồi sau mới nói, vì muốn dẫn dắt hàng Nhị thừa lần vào Phật huệ, Ngài sắp khai Phật tri kiến. Cho nên, ngài Xá-lợi-phất làm đối tượng thuyết pháp (chúng đương cơ).

Nay, nói phẩm Thọ Lượng là rộng muốn thuyết minh ý trước, nhân nơi ngài Di-lặc thưa thỉnh, lấy ba châu ở trước làm phương tiện khai thị. Như đã nói, vì môn trí huệ kia mà thọ ký cho hàng Nhị thừa, nhưng các vị được thọ ký, kỳ thật họ chưa

³ Câu trên là chỉ cho trí huệ của chư Phật, câu dưới là chỉ cho đại chúng Bồ-tát.

ngộ nhập Pháp thân thực tại vi diệu. Nhân việc Bồ-tát từ đất vọt lên mà đức Phật nói phẩm Thọ Lượng, sắp sửa vì hàng Bồ-tát mới được thọ ký. Tổ ngộ được Pháp thân này để làm nhân chân thật đắc được Phật quả. Cho nên, ngài Di-lặc Bồ-tát là bậc Đại sĩ Nhất sinh bổ xứ đứng ra thưa thỉnh.

Xem phẩm Phân Biệt Công Đức ở sau thì biết, ngộ Bốn pháp này mới là chân ngộ, mới có thể do nơi đó mà nhập Tri kiến Phật. Đức Phật xuất thế vì một đại sự nhân duyên, riêng vì chúng sinh mà khai thị trí huệ của Phật, vì Pháp thân chân thể khiến cho họ ngộ nhập điều ấy. Thế nên, lúc mới xuất định đặc biệt dạy cho, nhưng chỉ nêu bày ra thôi. Các điều khai thị khác phải đến phẩm Hiện Bảo Tháp mới rành rẽ hiển bày trí huệ của Phật. Nhưng vẫn còn mượn Phật Đa Bảo để chỉ bày, coi là đồng thể với nhau, đức Thích-ca chưa tự thân nói về bốn phận sự vậy. Nay thẳng nói thọ lượng vốn có, đó gọi là *chữ bát mở rộng*⁴, thẳng thắn thổ lộ mới cạn hết bản hoài. Do nơi việc này trải qua bốn mươi năm, từ lâu im lặng yếu chỉ này

⁴ Chữ bát: chữ “Bát” trong tiếng Hán là vạch bày ra rõ ràng. Ở Thiên tông nói: “Bát tự đã khai toàn thể hiện”.

HT. Thích Trí Tịnh

chẳng vội nói ra, nay mới khai mở hiển bày mà vẫn chưa vội nói, còn phải hao phí ba châu và các thứ phương tiện, mà nay bèn nói đó, đây đều là do nơi “*sức bí mật thần thông của Như Lai*”.

Vậy mới biết, đức Như Lai một phen xuất thế, từ đầu cho đến toàn kinh Pháp Hoa này, đều vì nói rõ trí huệ thậm thâm vô lượng của chư Phật. Môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, chỉ hai lời (câu) mà thôi.

Người xem đó há thấy được!

Chánh văn:

3. Tất cả trong đời, Trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-ca Mâu-ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi Đạo Tràng, đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nhưng! Thiện nam tử! Thật Ta thành Phật nhãn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức Na-do-tha kiếp.

Giải thích:

Một lời đáp này phá hết chỗ nghi của nhân thiên và Tam thừa. Do chỉ thấy Tích (hiện tượng) mà không thấy Bản (bản thể), đó gọi là “*hễ đạt*”

Bốn thì tình vong”, biết được tâm thì kế hợp với thể tính, biết được Bốn thì đó là Chân tri kiến lực.

Chánh văn:

4. Ví như năm trăm nghìn muôn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ cõi Tam thiên đại thiên, giả sử có người nghiên làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó có thể suy gấm so tính biết được số đó chăng?

Di-lặc Bồ-tát thầy, đều bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh văn, Duyên giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạng số đó. Chúng con trụ bậc Bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt”.

“Thế Tôn! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên”.

Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ-tát: “Các thiện nam tử! Nay Ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ Ta thành Phật

HT. Thích Trí Tịnh

nhấn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ kiếp”.

Giải thích:

Đoạn này nói về sự thọ lượng dài xa khó nghĩ bàn, cho nên dùng thí dụ bụi nhỏ của trái đất làm mực, để lấy con số thế giới vi trần.

Ở trước, trong phần “*nhân duyên châu*” dẫn chứng chuyện Thế Tôn ở nơi đức Phật Đại Thông Trí Thắng, lúc làm vương tử đã thuyết kinh Pháp Hoa kết duyên Nhất thừa, là toan thuyết minh cái nhân xa, nói lấy một thế giới Tam thiên đại thiên làm địa chủng mài thành mực. Nay lại lấy “*năm trăm nghìn muôn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ*” Tam thiên đại thiên thế giới làm địa chủng, đều làm thành vi trần, mà vi trần đó nhỏ hơn điểm mực, thì số vi trần đó chẳng hơn số nhiều của mực kia sao? Ở trước đã nói rằng qua phương Đông ngàn cõi nước mới rơi xuống một điểm mực. Nay “*qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần*”, thì quốc độ chẳng dính vi trần lại nhiều hơn thí dụ trước. Số vi trần này không thể tính đếm mà biết được, tâm lực chẳng bì được. Như vậy, hàng Tam

thừa hữu học cho đến Bất thối Bồ-tát đều không thể đạt đến. Huống chi “*các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp*”, há lại có thể nghĩ bàn đó ư! Do đây mới biết, đức Đại Thông Trí Thắng Phật phần nhiều dựa vào nơi Tích môn mà nói. Nên ở phẩm Phương Tiện, trải qua nói về ngài Xá-lợi-phất, hàng Tam thừa cho đến Bồ-tát Bất thối đầy cả Tam thiên đại thiên thế giới đông như lúa, mè, tre, lau. Tập hợp những trí lực đó cũng không biết được trí huệ của Phật. Nghĩa này thấy rõ ở đây vậy.

Chánh văn:

5. Từ đó hẳn lại, Ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi ích chúng sinh.

Giải thích:

Đoạn này nói thọ lượng lâu xa của Phật. Như trên nói, trần kiếp lâu xa và nhiều như vậy. Còn nói rằng “*từ đó hẳn lại, Ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi ích chúng sinh*”, điều này thật khó tin khó hiểu.

HT. Thích Trí Tịnh

Cho nên, hàng Nhị thừa, Trời, người nghe như vậy không ai không lấy làm lạ nên thấy đều kinh nghi.

Đây chính là chỉ thẳng Pháp thân thường trụ vốn không sinh diệt, Y báo thế giới đồng nhất với Tịch Quang Tịnh Độ, chỗ gọi là “*có Phật hay không Phật, tánh và tướng vẫn thường trụ*”. Thế nên, phải biết rằng chư Phật vốn không Niết-bàn, chúng sinh vốn chẳng sinh tử. Đây là bình đẳng Pháp giới, Thật tướng diệu pháp đều lộ bày ở đây. Do đó, hàng Tam thừa hiểu biết kém cõi sao có thể tin hiểu được! Cho nên, đức Như Lai quyết định *khai Phật tri kiến*, để biết và thấy cùng tận. Chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu hiểu Thật tướng của các pháp này. Ngài muốn hàng Tam thừa hành nhân biết tri kiến này mới gọi là *ngộ Phật tri kiến*.

Chánh văn:

6. Các thiện nam tử! Nơi chặng giữa đó Ta nói Phật Nhiên Đăng v.v... và lại nói các đức Phật nhập Niết-bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Giải thích:

Đoạn này là ngậm trả lời văn khó hiểu. Trên nói thành Phật đạo lâu xa, còn nói trí huệ chư Phật

thậm thâm vô lượng. Ở đây nói việc thọ ký và Niết-bàn đều là phương tiện, lại nói môn trí huệ ấy lấy Quyền làm phương tiện đặc biệt để hiển Thật, cho nên khó hiểu khó vào.

Chánh văn:

7. Các thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nào đến chỗ Ta, Ta dùng Phật nhãn quan sát: tín v.v... các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sinh phát lòng vui mừng.

Giải thích:

Đoạn này nói về Pháp thân trạm nhiên thường trụ, mà cái Tích thì hiện thân Ứng hóa độ sinh. Chỉ tùy theo căn cơ mà có lợi độn, cho nên nói danh tự chẳng đồng. Như trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Danh Hiệu nói thọ mạng dài ngắn, phẩm A-tăng-kỳ nói pháp có đốn tiệm. Như phẩm Tứ Thánh Đế, đều là cái dụng tùy duyên, chẳng phải là gốc của pháp vậy.

Chánh văn:

8. Các thiện nam tử! Như Lai thấy những chúng

HT. Thích Trí Tịnh

sinh ưa nơi pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất gia đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nhưng thật, từ Ta thành Phật nhẫn lại, lâu xa dường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sinh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

Giảng giải:

Đoạn này nói Tích môn thì gần mà Bốn môn thì xa. Chỗ thi thiết đó đều là phương tiện.

Chánh văn:

9. Các thiện nam tử! Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sinh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.

Giảng giải:

Đoạn này nói sự thuyết pháp của chư Phật, hoặc tự hoặc tha, như việc làm của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh, Phật Đại Thông Trí Thắng, Phật Đa Bảo... đều là một thân, cùng một trí huệ thị hiện, đều là sự thật chẳng phải hư dối. Do chúng sinh trí cạn nên sinh lòng nghi mà không tin, mới khởi lên dị kiến đó vậy.

Chánh văn:

10. Vì sao? Vì đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của Tam giới, không có sinh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sinh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tướng phân biệt muốn làm cho sinh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ.

Giảng giải:

Đoạn này giải thích cái ý đều là chân thật không hư dối, để hiển bày Thật tướng thường trụ của các pháp. Thấy như thật các tướng của Tam giới, nghĩa là các pháp như thị tánh, tướng, thể, lực, bốn mặt, cứu cánh như vậy... Do Như Lai thấy rõ các tướng của Tam giới vốn không sinh tử, xuất nhập, sinh diệt, hư, thực, như, dị... nghĩa là các pháp đồng một tướng, một vị, tướng ly, tướng diệt, tướng rốt ráo, tướng vắng lặng. Do nơi chúng sinh trong Tam giới mê nơi Bốn pháp này nên

HT. Thích Trí Tịnh

vọng thấy có các tướng sinh, diệt sai khác. Đức Như Lai thấy rõ nhất tế bình đẳng không có lầm lẫn, đó gọi là *Phật tri kiến*. Cho nên nói “*chẳng phải như ba côi mà thấy nơi ba côi*”.

Nay vì chúng sinh mà khai Tri kiến Phật, là muốn chúng sinh thấy biết trực tiếp tướng như thật của Tam giới mà thôi. Thế nên, ở trước nói “*như thị diệu pháp*” ấy chính là đây vậy. Đó gọi là trí huệ của chư Phật thậm thâm vô lượng. Do căn tánh của chúng sinh không đồng, nên có các loại tánh dục, ức, tướng phân biệt, nên Phật tùy cơ thiết lập phương tiện, dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ... để nói pháp, tất cả đều là Phật sự. Đây chính là môn trí huệ khó hiểu khó vào vậy.

Chánh văn:

11. Như thế, từ Ta thành Phật nhẫn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Giảng giải:

Đoạn này là kết chỉ bày Pháp thân thường trụ bất diệt.

Chánh văn:

12. Các thiện nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thật diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sinh.

Giảng giải:

Đây là xướng lời sẽ diệt độ để thuyết minh cái Quyền. Đoạn trước dùng vi trần kiếp để làm thí dụ cho thọ mạng, là thuyết minh Pháp thân lâu xa thường trụ chẳng diệt. Ở đây nói “*Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên*” đó gọi là việc Pháp thân hưởng thọ. Như vậy mà xướng lời diệt độ đó là phương tiện Quyền tích ứng cơ.

Chánh văn:

13. Vì sao? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trông cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sinh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sinh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng:

Giảng giải:

HT. Thích Trí Tịnh

Đoạn này giải thích lý do diệt độ. Nếu Phật trụ lâu ở đời thì người đức mỏng, chẳng sinh ý tưởng khó gặp. Vì hạng người này nên đức Phật nói diệt độ, đó là dùng Quyền tích để thị hiện, kỳ thật vẫn tồn tại mà nói diệt độ, cho nên khó tin.

Chánh văn:

14. "Tỳ-kheo! Phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ".

Vì sao? Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên Ta nói rằng: "Tỳ-kheo! Đức Như Lai khó có thể đặng thấy".

Các chúng sinh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sinh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng cội lành, cho nên đức Như Lai dù chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử! Phương pháp của các đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ chúng sinh đều thật chẳng dối.

Giảng giải:

Đoạn này nói đức Như Lai thật ra không diệt độ mà nói diệt độ, là muốn chúng sinh phát khởi ý tưởng khó gặp, sinh lòng ái mộ mà gieo trồng các

cội lành. Đó là lý do không thật diệt mà nói diệt. Ở đây dùng Quyền thị hiện diệt độ, chư Phật lợi sinh theo pháp đều như vậy.

Tóm lại, vì hóa độ chúng sinh, cho nên Quyền tức là Thật, nên nói tất cả đều thật chẳng hư dối.

Chánh văn:

15. Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh, người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm.

Giải thích:

Đây là đặt ra thí dụ vị lương y, dụ cho đức Như Lai thật còn mà nói diệt độ, để giả thích về ý vì độ chúng sinh. Lương y dụ cho đức Phật, phương thuốc dụ cho giáo pháp, pháp diệu được dụ cho lý, các thứ bệnh và tánh thuốc dụ cho đối trị các tánh dục của chúng sinh. Đó là điều mà đức Phật thường dạy: Tất cả pháp là đối trị tất cả tâm. Nếu không có tất cả tâm thì đâu dùng tất cả pháp. Nói “*các con nhẫn đến số trăm*” là nói chúng sinh trong Tam giới. Nói “*hoặc mười, hai mươi*” là chỉ cho người và trời đến trong thập loại.

HT. Thích Trí Tịnh

Chánh văn:

16. Do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó, các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muện loạn lẫn lộn trên đất.

Giải giảng:

Đây là dụ cho duyên giáo hóa của Phật đã hết nên ẩn thân chẳng hiện. Ngài lại xuất hiện nơi cõi khác, chính là vị lương y cũ. Trước Phật diệt độ, chúng sinh trong Tam giới huân tập gần gũi với ngoại đạo và Tiểu thừa, như uống phải độc dược. Nói "*lăn lộn trên đất*" là dụ cho lấy khổ bỏ khổ luân hồi trong Lục thú.

Chánh văn:

17. Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bốn tâm, hoặc chẳng mắt, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: "An lành về an ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mạng cho chúng con".

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương, tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ. Đam nghiên hòa hợp, đưa bảo các con uống mà nói

rằng: “Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thầy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn”.

Giải giảng:

Đây là dụ cho đức Như Lai quán sát thấy chúng sinh trong Tam giới bị nhiều thứ khổ bức hại, cho nên hiện ra nơi đời, đây là vị lương y mới. Nhưng nói rằng “*người cha từ nước xa trở về nhà*”, không phải là hai người cha (trước sau chỉ một người cha). Chúng sinh trong mê cách Phật rất xa, cho nên nói là “*xa thấy*”. Biết tên biết hiệu nên nói là “*đều rất vui mừng*”. Phát tâm tu hành nên nói là “*quỳ lạy hỏi thăm*”. Đã biết phiền não là nguồn gốc của khổ, sinh tử khổ hoạn, nguyện cầu ra khỏi, cho nên nói rằng “*chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho*”. Bỏ vọng về chân nên gọi là “*ban thọ mạng cho chúng con*”. Đức Phật tuân theo pháp thức nên ứng cơ giáo hóa, đem Nhất thừa phân biệt nói thành ba, nên nói là “*y theo các kinh phương tìm cỏ thuốc tốt v.v...*”. Vạn hạnh đầy đủ, nên gọi là “*mùi sắc vị ngon*”. Các pháp được Phật thuyết đều nhất tướng nhất vị nên nói rằng đầy đủ. Còn nói “*đâm nghiên*”

HT. Thích Trí Tịnh

hòa hợp” là do dùng phương tiện Quyển xảo để cứu độ, nên gọi là “*các con nên uống*” để đoạn hoặc chứng chân, nên gọi là “*mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn*”.

Chánh văn:

18. Trong các con những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về, dù cũng vui mừng, hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bốn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon.

Giải thích:

Đây là dụ cho người lãnh thọ giáo hóa có khó có dễ. Nói “*thấy thuốc liền uống*” là bậc Thượng căn lợi trí, gặp Phật pháp tức thì tin thọ, lãnh thọ giáo hóa được dễ. Nói rằng “*thấy cha về, dù cũng vui mừng, hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống*” dụ cho hàng Nhị thừa dẫu gặp Phật pháp mà chẳng chịu hưởng đến Bồ-đề. Vì tập khí sâu dày nên gọi là “*hơi độc đã thâm nhập*”.

Chánh văn:

19. Người cha nghĩ rằng: “Các con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dù thấy Ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay Ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này!”.

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: “Các con phải biết, Ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc “lương dược” tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành”. Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: “Cha các người đã chết”.

Giải thích:

Đây là thí dụ sắp sửa nói lên sự diệt độ, mà nói kinh Pháp Hoa này. “*Các con này đáng thương*” là dụ cho hàng Nhị thừa chấp Quyền pháp chẳng bỏ, chẳng mong cầu Đại thừa gọi là “*thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống*”. “*Thuốc “lương dược” tốt này nay để ở đây*” là dụ cho thuyết kinh này. Nói “*cha các người đã chết*” là dụ cho xướng lời nhập Niết-bàn. Thật ra, đi qua nước khác mà nói đã chết, là dụ cho thật sự chẳng diệt độ mà thị hiện diệt độ.

Chánh văn:

20. Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: “Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác”. Tự nghĩ mình nay coi cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thường bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Giảng giải:

Đây là thí dụ cho sự thọ trì kinh này, tức được khai ngộ Phật tri kiến, cho nên nói *“liền trở về cho các con đều thấy”*, chỗ gọi là *“Ta ở núi Linh thúu thường còn chẳng diệt độ”*. Đây hiển thị Pháp thân thường trụ, tùy cơ duyên có ẩn có hiện mà thôi.

Chánh văn:

21. Các Thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng?

- Thưa Thế Tôn, không thể được!

Giảng giải:

Đoạn này thẩm xét hư vọng để hiển bày lời của Phật là chân thật, tổng kết lời dụ ở trên.

Chánh văn:

22. Phật nói: “Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sinh dùng sức phương tiện nói: “Sẽ diệt độ”, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói Ta có lỗi hư dối”.

Giải thích:

Đây là nói Phật có Pháp thân chân thật thường trụ bất diệt, chỉ tùy theo cơ cảm, Quyền thị hiện diệt độ. Cho nên nói rằng “*dùng sức phương tiện*”.

Chánh văn:

23. Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Từ Ta thành Phật lại
Trải qua các kiếp số
Vô lượng trăm nghìn muôn
A-tăng-kỳ ức năm
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sinh
Khiến vào nơi Phật đạo
Đến nay vô lượng kiếp.*

HT. Thích Trí Tịnh

Giảng giải:

Đây là chung tụng về Pháp thân thường trụ, tùy cơ ẩn hiện.

Từ Ta thành Phật lại

Trải qua các kiếp số

Vô lượng trăm nghìn muôn

A-tăng-kỳ ức năm

Thường nói pháp giáo hóa

Vô số ức chúng sinh

Khiến vào nơi Phật đạo

Đến nay vô lượng kiếp.

Là nói việc thành Phật lâu xa, thường trụ bất diệt.

Chánh văn:

24. Vì độ chúng sinh vậy

Phương tiện hiện Niết-bàn

Mà thật chẳng diệt độ

Thường trụ đây nói pháp.

Giảng giải:

Đoạn này nói diệt mà chẳng diệt. Lấy diệt độ để Quyền hiện chứ chẳng phải thật diệt.

Chánh văn:

25. Ta thường ở nơi đây
Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sinh điên đảo
Dù gần mà chẳng thấy
Chúng thấy Ta diệt độ
Rộng cúng dường Xá-lợi
Thấy đều hoài luyến mộ
Mà sinh lòng khát ngưỡng,
Chúng sinh đã tín phục
Ngay thật ý dịu hòa
Một lòng muốn thấy Phật
Tự chẳng tiếc thân mạng
Giờ Ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh Thứu
Ta nói với chúng sinh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.

Giảng giải:

Đây là giải thích ý nghĩa diệt độ mà không diệt. Kỳ thật Pháp thân thường trụ mà nói diệt độ

HT. Thích Trí Tịnh

là do sức thần thông, khiến cho chúng sinh điên đảo dù ở gần mà không thấy, toan cho rằng Phật đã diệt độ.

*Chúng thấy Ta diệt độ
Rộng cúng dường Xá-lợi
Thấy đều hoài luyến mộ
Mà sinh lòng khát ngưỡng,
Chúng sinh đã tín phục
Ngay thật ý dịu hòa
Một lòng muốn thấy Phật
Tự chẳng tiếc thân mạng
Giờ Ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh Thứu
Ta nói với chúng sinh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.*

Là giải thích lý do chẳng diệt. Nếu chúng sinh do thấy Ta diệt độ đều cúng dường Xá-lợi mà khởi tâm luyến mộ khát ngưỡng, muốn cầu được thấy Phật, nhẫn đến chẳng tiếc thân mạng, thế thì sự khổ cầu đã cùng tột. Lúc đó, Ta và chúng Tăng

ở núi Linh Thứu đồng thời xuất hiện, mà bảo với chúng sinh rằng: “Ta thường trụ nơi đây”. Đây nghĩa là thiện Quyền, nên nói rằng dùng sức phương tiện hiện có diệt độ, kỳ thật chẳng diệt, chẳng phải chân diệt.

Chánh văn:

26. Nước khác có chúng sinh

Lòng cung kính tín nhạo

Ta ở lại trong đó

Vì nói pháp Vô thượng

Ông chẳng nghe việc đó

Chỉ nói Ta diệt độ.

Giải thích:

Đoạn tụng này nói Pháp thân ứng hiện khắp nơi, tùy cơ ẩn hiện. Đó gọi là “*nước trong thì trăng hiện, cảm ứng đạo giao*”, vốn chẳng phải có tâm phân biệt cái này cái kia (ý cho rằng đức Phật tùy căn cơ của chúng sinh mà có sức thiện căn, nên mới hiện cùng không hiện, ví như bóng trăng hiện không có lựa nước trong hay nước đục. Hiện hay không đều do nơi nước chứ không phải do trong hay đục).

Chánh văn:

27. Ta thấy các chúng sinh

Chìm ở trong khổ não

Nên chẳng vì hiện thân

Cho kia sinh khát ngưỡng

Nhân tâm kia luyến mộ

Hiện ra vì nói pháp.

Giảng giải:

Đoạn này tụng ý ẩn hay hiện tùy cơ, cơ duyên giải đãi thì Phật ẩn, cơ duyên cảm ứng thì Phật hiện. Thế nên, biết ẩn hay hiện đều do nơi cơ chứ không phải ở nơi Phật.

Chánh văn:

28. Sức thần thông như thế

Ở trong vô số kiếp

Thường tại núi Linh Thứu

Và các trụ xứ khác.

Giảng giải:

Đoạn tụng này là hiển bày Pháp thân thường trụ, chẳng luận cõi này hay phương khác, là ý nói rằng thường còn chẳng diệt.

Chánh văn:

29. Chúng sinh thấy tận kiếp

Lúc lửa lớn thiêu đốt

Cõi Ta đây an ổn

Trời người thường đông vậy.

Vườn rừng các nhà gác

Những món báu trang nghiêm

Cây báu nhiều bông trái

Chỗ chúng sinh vui chơi.

Các Trời đánh trống trời

Thường thổi những kỹ nhạc

Rưới bông Mạn-đà-la

Cúng Phật và đại chúng.

Giải thích:

Đoạn tụng này nói về Tam tai hoại kiếp, mà cõi này vẫn an ổn. Đây là Pháp thân ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ và Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nói rằng đức Phật thường ở núi Linh Thứu chẳng diệt độ, là nói cõi Ta-bà này trải qua nạn của Tam tai, làm hư hoại mà cõi Phật không hoại.

Thế mới biết, cõi ô uế trước này chính là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, không cần chờ ba lần

HT. Thích Trí Tịnh

biến Tịnh độ. Bởi chúng sinh cấu uế nặng, làm cho không thấy (hữu niệm), nên uế ác đầy dẫy. Chư Phật nhìn thấy đó là chân không vắng lặng, vi diệu trang nghiêm. Thế nên, ở trước có ba lần biến thành Tịnh độ là đặc biệt hiện bày cho chúng sinh thấy Phật tri kiến. Nói “*vườn rừng các nhà gác*”... đều là biểu hiện của Thật Báo Trang Nghiêm. Chính cõi Ta-bà này là Thật Báo, há hạng thường tình mà có thể thấy được ư?

Chánh văn:

*30. Tịnh độ Ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đầy dẫy.*

Giải thích:

Đoạn tụng này nói cõi Tịnh độ ấy kỳ thật chẳng hoại mà chúng sinh thấy bị cháy rã, đó là biệt nghiệp hư vọng thấy, và ác nghiệp chiêu cảm mà thôi.

Chánh văn:

31. Các chúng sinh tội đố

Vì nhân duyên nghiệp dữ
Quá A-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Người nhu hòa ngay thật
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân Ta
Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.

Giảng giải:

Mười hai câu này nói tịnh hay uế, tùy cơ mà
ẩn hiện chứ không do Phật. Tùy theo cảm mà có
ứng, không có định tướng.

Chánh văn:

32. Trí lực Ta như thế
Huệ quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu cảm đặng.
Các ông người có trí
Chớ ở đây sinh nghi

HT. Thích Trí Tịnh

*Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thật không dối.*

Giảng giải:

Đoạn này tổng kết phần Pháp thân thường trụ, vốn không có ẩn hay hiện, khuyên đại chúng nên tin tưởng. Phạm ngữ gọi là Tỳ-lô-giá-na, ở đây dịch là Quang Minh Phổ Chiếu. Do Pháp thân trí huệ quang chiếu vô lượng nên thọ mạng cũng vô lượng.

Chánh văn:

*33. Như lương y chước khéo
Vi để trị cuồng tử
Thật còn mà nói chết
Không thể nói hư dối.*

Giảng giải:

Đoạn này lập lại lời thí dụ.

Chánh văn:

*34. Ta là cha trong đời
Cứu các người đau khổ
Vi phạm phu điên đảo
Thật còn mà nói diệt.
Vi cứ thường thấy Ta*

*Mà sinh lòng kiêu tứ
Buông lung ham Ngũ dục
Sa vào trong đường dữ.*

Giảng giải:

Đây là tụng đem Pháp hợp với Dục. Do phàm phu điên đảo nên Phật còn mà nói diệt độ. Sở dĩ thị hiện diệt độ chỉ vì sợ chúng sinh thường gặp Phật mà sinh lòng kiêu tứ (buông lung). Vì thế, Phật mới thị hiện diệt độ. Do đó nên biết, Phật hoặc ẩn hoặc hiện đều vì độ sinh, không có ngày nào để luống qua vô ích vậy.

Chánh văn:

*35. Ta thường biết chúng sinh
Hành đạo chẳng hành đạo
Tùy chỗ đáng độ được
Vì nói các pháp môn
Hằng tự nghĩ thế này:
Lấy gì cho chúng sinh
Đặng vào huệ Vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.*

Giảng giải:

HT. Thích Trí Tịnh

Đoạn này nói lý do phải thiết lập Quyền pháp. Đó gọi là *“tùy chỗ đáng độ được, vì nói các pháp môn”*.

Tóm lại, không gì chẳng khiến cho chúng sinh mau thành tựu Phật huệ.

*



MƯỜI BẢY

Phẩm Phân biệt công đức

Ý có phẩm này là do nghe đức Phật nói thọ lượng dài xa, nên ngộ được Pháp thân thường trụ, thấy được cảnh ba lần biến Tịnh độ, đã rõ Tam giới duy tâm. Đây là diệu ngộ là thâm Tín Giải dùng đó làm chân nhân, có thể khế hợp với chân quả thường trụ của Như Lai. Dùng đây để trì kinh mới là diệu hạnh. Do Pháp thân thường trụ, thế gian hay Tịnh độ đều không rời nơi đương xứ. Cho

nên thực hiện quán sát ấy, đó mới là cái tướng “Thâm Tín Giải” vậy. Phẩm Phân Biệt Công Đức này là bất khả tư nghì.

Đến phẩm này tình sinh diệt đều mất, cái thấy tịnh uế đã dứt, diệu ngộ đã cùng tột, người như thế mới thật là chân thật trì kinh, nên mới có phẩm này.

Ngài Thiên Thai Trí Giả phán Ngũ chủng Pháp sư thuộc về vị Quán hạnh, nên biết trì kinh ý ở nơi diệu ngộ không phải trì văn tự. Như vậy, có thể siêu việt tất cả công đức hữu vi.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh đặng lợi ích lớn.

Giải thích:

Đoạn này là do nhà kết tập kinh trình bày. Đại chúng trong pháp hội nghe thuyết thọ mạng được nhiều lợi ích lớn.

Chánh văn:

2. Khi đó, đức Thế Tôn bảo ngài Di-lặc Đại Bồ-tát:

HT. Thích Trí Tịnh

“A-dật-đa! Lúc Ta nói đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức Na-do-tha Hằng hà sa chúng sinh đặng “Vô sinh pháp nhẫn”.

Lại có Đại Bồ-tát nghìn lần gấp bội đặng môn “Văn trì Đà-la-ni”. Lại có một thế giới vi trần số Đại Bồ-tát đặng “Nhạo thuyết vô ngại biện tài”. Lại có một thế giới vi trần số Đại Bồ-tát đặng trăm nghìn muôn ức vô lượng môn “Triền Đà-la-ni”. Lại có Tam thiên đại thiên thế giới vi trần số Đại Bồ-tát chuyển đặng “Pháp luân bất thối”.

Lại có Nhị thiên trung quốc độ vi trần số Đại Bồ-tát chuyển đặng “Pháp luân thanh tịnh”. Lại có Tiểu thiên quốc độ vi trần số Đại Bồ-tát tám đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có bốn Tứ thiên hạ vi trần số Đại Bồ-tát bốn đời sẽ đặng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có ba Tứ thiên hạ vi trần số Đại Bồ-tát ba đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có hai Tứ thiên hạ vi trần số Đại Bồ-tát hai đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có một Tứ thiên hạ vi trần số Đại Bồ-tát một đời sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Giảng giải:

Đây là đức Như Lai nói về những người được lợi ích lớn. Điều nói về người được lợi ích lớn khi nghe nói về thọ mạng, ý nghĩa có cặn sâu theo thứ

lớp, tức là phân biệt ngộ nhập cạn sâu. Nhân đắc quả có cái trước cái sau.

“*Vô sinh pháp nhẫn*” là do trước kia tu an lạc hạnh, ban đầu mới trụ bậc Nhẫn địa. Nay nghe thọ lượng, Pháp thân thường trụ, trọn không sinh diệt, nhẫn hạnh được thành tựu. Nhờ ngộ vô sinh, nên nơi tâm có khả năng nhẫn. Như vậy, Hằng hà sa chúng sinh được “*Vô sinh nhẫn*”.

Kinh Lăng-nghiêm nói: Do ba tiệm thứ mà được “*Vô sinh nhẫn*”, nghĩa đương ở nơi quán hạnh, liền đốn ngộ vô sinh do đó vào nơi Tín vị. Trong kinh Pháp Hoa này nói rằng: “Nhân tu Tứ an lạc hạnh dùng nhẫn làm chủ yếu. Ban đầu do sinh nhẫn đến vô sinh nhẫn. Như nhĩ căn của Quán Âm động tịnh chẳng sinh, năng văn, sở văn đã hết, đây cũng là do quán chiếu liễu ngộ vô sinh, nghĩa đương ở nơi Tín vị vậy. Do Tín thuộc về ngoại phạm cho nên mới nói là chúng sinh

“*Văn trì Đà-la-ni*”. Đà-la-ni dịch là Tổng trì, nghĩa là tổng nhiếp tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Nay gọi là “*văn trì*”, do nghe về thọ lượng liễu ngộ Pháp thân, an trụ Thật tướng, nắm giữ đó mà

HT. Thích Trí Tịnh

chẳng mất, nghĩa đương ở nơi Thập trụ. Trụ trì chân lý, do đó viên ngộ để viên trì, chẳng trải qua thứ lớp, cho nên gọi là Tổng trì, nghĩa là Viên ngộ Pháp thân gồm cả mười vị, viên thành nhất tâm nên gọi là “*Văn trì Đà-la-ni*”.

Còn nói được “*Nhạo thuyết vô ngại biện tài*”, nghĩa đương ở nơi Thập hạnh. Do vì Thập trụ viên ngộ “Thật tướng chân không”, chỉ an trụ nơi lý không. Nay từ nơi lý Không mà Xuất Giả, nhập thế lợi sinh cho nên gọi là Thập hạnh. “*Nhạo thuyết vô ngại biện tài*” chính là lấy hạnh thuyết pháp lợi sinh, dùng một hạnh để viên thành tất cả hạnh.

Còn nói được “*vô lượng Triền Đà-la-ni*”, chữ “Triền” cũng như chữ “Tuyền”, giống như dòng nước chảy gấp xoáy mạnh. Ý nghĩa này tương đương Thập hồi hương. Do hai hạnh Không và Giả ở trước kia quy về Trung đạo. Hồi hương ba chỗ (Chân như Thật tướng, Vô Thượng Bồ-đề, Pháp giới chúng sinh), (ba tâm: Trục tâm là khế hợp với chân tâm, Thâm tâm là tích tập vô lượng công đức (Bồ-đề), Đại bi tâm là hồi hương chúng sinh), viên thành nhất tâm. Do niệm niệm Không và Giả tức là niệm niệm Trung đạo. Như dòng nước chảy

nhanh tạo nên nước xoáy, nghĩa là tâm thu nhiếp vào Trung đạo Đệ nhất nghĩa đế vậy.

Nói “*chuyển được Pháp luân bất thối*” là nghĩa tương đương Sơ địa, tức là một khi Đăng địa được đại hoan hỷ, trọn không còn thối chuyển.

Nói “*chuyển được Pháp luân thanh tịnh*” ý nghĩa tương đương Nhị địa. Nhờ là được một phần cấu uế vô minh, nên gọi là thanh tịnh, đều gọi là năng chuyển vô lượng pháp luân. Tùy chỗ giác ngộ, tùy nơi diệu hạnh, nên ở nơi nghĩa của kinh này ngộ tức là hạnh. Thế nên, tám đời thành Phật nhân xuống theo thứ lớp, cho đến một đời sẽ được quả Bồ-đề. Trải qua thứ lớp Tam địa cho đến Thập địa Nhất sinh bổ xứ đương thành Phật quả. Nói về địa vị là nói từ cạn đến sâu. Thế nên, chúng sinh thì rất nhiều mà Bồ-tát thì từ nhiều giảm dần đến ít.

Ban đầu từ số thế giới vi trần giảm đến một vi trần số Tứ thiên hạ. Lý càng sâu thì địa vị càng cao, người càng ít. Ở đây, thấy căn cơ lợi độn chẳng đồng.

Hỏi rằng: kinh này thuần nói về Thật tướng,

HT. Thích Trí Tịnh

trực ngộ nơi Pháp thân liền chứng Phật quả. Không nói đến hạnh vị, tiệm thứ, giai cấp, nay lại dựa nơi địa vị để giải thích, đó không phải là lầm giải cái ý của Phật ư?

Trả lời: Lý đó cố nhiên vậy.

Kinh Hoa Nghiêm là kinh Nhất thừa viên đốn pháp môn, khi nói bốn mươi hai vị trong kinh đều lấy tín làm căn bản. Cho nên, nói rằng khi mới phát tâm liền được Bồ-đề. Đây là lấy Pháp giới nhất niệm chân tâm bao trùm nhân quả ba đời, liền gồm quả hải, nên nói nhân gồm biển quả, quả suốt nguồn nhân. Đây là thủy chung, địa vị gồm ở nhân tâm, chính là “tiệm thứ trong vô tiệm thứ”.

Kinh Lăng-nghiêm nói vị thứ, do ba sự tăng tiến, thành tựu năm mươi lăm địa vị đều y nơi bốn giới căn bản viên mãn nhất tâm, thấu nhiếp vào Tam quán. Thế nên, từ nơi ba tiệm thứ mà ngộ Vô sinh nhẫn, năm mươi lăm vị đều y nơi Nhất tâm Tam quán, chỉ do thành tựu đoạn trừ lậu hoặc cạn sâu mà lập địa vị. Dù liệt bày các địa vị tổng ở nhất tâm, đây cũng là không tiệm thứ mà tiệm thứ vậy.

Kinh Pháp Hoa này y nơi Tứ an lạc hạnh để trọn hết sự vi diệu của trì kinh. Do nghe pháp thọ lượng mà diệu ngộ Pháp thân, sánh cùng với kinh Lăng-nghiêm do ba tiệm thứ mà ngộ Vô sinh nhẫn, ý nghĩa đồng nhau. Nhưng kinh Lăng-nghiêm, sở tông là Nhất tâm Tam quán, còn sở tông của Pháp Hoa là Thật tướng, đó là chánh nhân Phật tánh của chúng sinh. Ý rằng nhờ nhân duyên mà ngộ nhập, liền gọi là Phật. Cho nên, không nói tu đoạn, hạnh, vị, tiệm, thứ, chỉ do ngộ Phật tri kiến làm gốc. Nay nhờ Tứ an lạc hạnh mà diệu ngộ được Pháp thân, thẳng đến Phật địa. So sánh về công đức, căn cứ nơi các vị thứ để giải thích. Bởi ước về duyên nhân Phật tánh có cạn sâu, cho nên giác ngộ có gần xa. Chỉ lấy ngộ mà nói, chẳng nói đoạn trừ vô minh để phân ngôi vị ấy.

Kinh Pháp Hoa thuần nói về Thật tướng, đó gọi là “*Vô minh thật tánh tức Phật tánh*”. Cho nên, không có phiền não để đoạn, dựa vào ngôi vị để chiêm nghiệm sự giác ngộ, không phải thật có địa vị có thể kêu gọi vậy. Nếu giai cấp mà nạn vấn thì quá đáng.

HT. Thích Trí Tịnh

Cổ đức nói: “Thánh đế cũng chẳng lập, thì nào có giai cấp”. Đây thật là ý chỉ Viên đốn vậy.

Chánh văn:

3. Lại có tám thế giới vi trần số chúng sinh đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Giảng giải:

Đây là nói riêng những chúng sinh mới phát tâm, là những người chưa vào đạo.

Chánh văn:

4. Lúc đức Phật nói các vị Đại Bồ-tát đó đặng pháp lợi, trên giữa hư không rưới hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa Sư tử dưới cội cây báu, và rải đức Thích-ca Mâu-ni Phật cùng đức Đa Bảo Phật ngồi trên tòa Sư tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các Đại Bồ-tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên đàn, trầm thủy hương v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thòng các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trân châu, chuỗi châu Ma-ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường đại chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ-tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến Trời Phạm Thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng tiếng tụng hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

Giảng giải:

Đoạn này trình bày trên hư không hiện điềm lành để chứng pháp. Thọ lượng như hư không, vốn đủ cả muôn ức, nên trong hư không rải hoa. Vì Pháp thân chân thể là đồng đẳng, nên cúng dường đức Phật Thích-ca, Phật Đa Bảo và các đại chúng. Lại rải bột gỗ mịn chiên đàn, trầm thủy hương... ý nói Pháp thân vi diệu như hư không, chỗ có thần thông diệu hạnh, không gì chẳng đầy đủ. “*Trên đến Trời Phạm Thiên*” là hiển bày Pháp thân khắp đến sắc biên tế. “*Trên không trung phát ra âm thanh ca ngợi Phật*” là nói Pháp tánh diệu không, pháp âm đầy đầy khen ngợi công đức của Phật không thể nghĩ bàn.

Chánh văn:

5. Khi ấy, ngài Di-lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:

HT. Thích Trí Tịnh

Phật nói pháp ít có
Từ xưa chưa từng nghe
Thế Tôn có sức lớn
Thọ mạng chẳng thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt
Nói đặng pháp lợi đó
Vui mừng đầy khắp thân.
Hoặc trụ bậc Bất thối
Hoặc đặng Đà-la-ni
Hoặc Vô ngại nhạo thuyết
Muôn ức Triền Tổng trì.
Hoặc có cõi Đại thiên
Số vi trần Bồ-tát
Mỗi vị đều nói được
Pháp luân Bất thối chuyển.
Hoặc có Trung thiên giới
Số vi trần Bồ-tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển pháp luân thanh tịnh.
Lại có Tiểu thiên giới
Số vi trần Bồ-tát
Còn dư lại tám đời

Sẽ đặng thành Phật đạo.
Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ như thế
Số vi trần Bồ-tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một Tứ thiên hạ
Số vi trần Bồ-tát
Còn dư có một đời
Sẽ thành Nhất thiết trí.
Hàng chúng sinh như thế
Nghe Phật thọ dài lâu
Đặng vô lượng quả báo
Vô lậu rất thanh tịnh.
Lại có tám thế giới
Số vi trần chúng sinh
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm Vô thượng.

Giảng giải:

Đây là ngài Di-lặc dùng kệ khen ngợi sự hiển bày lợi ích của nghe pháp, để làm nhân chân thật thành Phật ở tương lai.

Phật nói pháp ít có

HT. Thích Trí Tịnh

*Từ xưa chưa từng nghe
Thế Tôn có sức lớn
Thọ mạng chẳng thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt
Nói đặng pháp lợi đở
Vui mừng đầy khắp thân.*

Đoạn kệ tụng này là tán thán sự lợi ích của người nghe pháp.

*Hoặc trụ bậc Bất thối
Hoặc đặng Đà-la-ni
Hoặc Vô ngại nhạo thuyết
Muôn ức Triền Tổng trì.
Hoặc có cõi Đại thiên
Số vi trần Bồ-tát
Mỗi vị đều nói đặng
Pháp luân Bất thối chuyển.
Hoặc có Trung thiên giới
Số vi trần Bồ-tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển pháp luân thanh tịnh.*

Đoạn kệ tụng này là nói lúc mới vào đạo cho

đến Đẳng địa trở lên.

*Lại có Tiểu thiên giới
Số vi trần Bồ-tát
Còn dư lại tám đời
Sẽ đặng thành Phật đạo.
Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ như thế
Số vi trần Bồ-tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một Tứ thiên hạ
Số vi trần Bồ-tát
Còn dư có một đời
Sẽ thành Nhất thiết trí.*

Đoạn kệ tụng này là nói Tam địa cho đến Thập nhất địa.

*Hàng chúng sinh như thế
Nghe Phật thọ dài lâu
Đặng vô lượng quả báo
Vô lậu rất thanh tịnh.*

Đoạn kệ tụng này nói nhờ nghe thọ lượng mà được quả báo chân thật như trên.

HT. Thích Trí Tịnh

*Lại có tám thế giới
Số vi trần chúng sinh
Nghe Phật nói thọ mạng
Đều phát tâm Vô thượng*

Đoạn kệ tụng này là nói chúng sinh mới phát tâm nhưng chưa vào đạo.

Chánh văn:

*6. Thế Tôn nói vô lượng
Bất khả tư nghì pháp
Nhiều được có lợi ích
Như hư không vô biên
Rưới hoa thiên Mạn-đà
Hoa Ma-ha Mạn-đà
Thích, Phạm như Hằng sa
Vô số cõi Phật đến
Rưới chiên đàn, trầm thủy
Lãng xăng loạn sạ xuống
Như chim bay liệng đáp
Rải cúng các đức Phật.
Trống trời trong hư không
Tự nhiên vang tiếng mầu,
Áo trời nghìn muôn thứ*

Xoay chuyển mà rơi xuống
Các lò hương đẹp báu
Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đều cùng khắp
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng Đại Bồ-tát kia
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ
Thứ lớp đến Phạm Thiên.
Trước mỗi mỗi đức Phật
Tràng báu treo phan tốt
Cũng dùng nghìn muôn kệ
Ca vịnh các Như Lai.

Giải thích:

Đoạn này nói về điềm lành ứng hiện. Do vì Pháp thân như hư không, thể đủ muôn đức, nên trong hư không, các điềm lành ứng hiện để cúng dường chư Phật.

Chánh văn:

7. Như thế các món việc
Từ xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng